**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 15: Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | Sáng  **(16/12)** | SHĐ-HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  TN&XH | 43  169  170  29 | SH dưới cờ: Tìm hiểu về *Những* *người có công với quê hương*  Bài 76. ươn, ươt (Tiết 1)  Bài 76. ươn, ươt (Tiết 2)  An toàn trên đường (tiết 3) |
| Chiều | Toán  Đạo đức  GDTC | 43  15  29 | Luyện tập (tiết 2)  Yêu thương gia đình (tiết 1)  - Ôn các tư thế và KN vận động cơ bản đã học  - Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh” |
| **Ba** | Sáng  **(17/12)** | Tiếng Việt Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 171  172  44  44 | Bài 77. ang, ac (Tiết 1)  Bài 77. ang, ac (Tiết 2)  Luyện tập (tiết 3)  HĐGD theo chủ đề: Biết ơn những người có công với quê hương |
| **Tư** | Sáng  **(18/12)** | Tiếng Việt Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mĩ thuật | 173  174  175  15 | Tập viết (Sau bài 76, 77)  Bài 78. ăng, ăc (Tiết 1)  Bài 78. ăng, ăc (Tiết 2)  Bài 8. Thiên nhiên quanh em (tiết 1) |
| **Năm** | Sáng  **(19/12)** | Tiếng Việt Tiếng Việt  Toán  TN&XH  Tiếng Việt | 176  177  45  30  178 | Bài 79. âng, âc (Tiết 1)  Bài 79. âng, âc (Tiết 2)  Luyện tập (tiết 4)  Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)  Tập viết (Sau bài 78, 79) |
| **Sáu** | Sáng  **(20/12)** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  HĐTN  Âm nhạc  GDTC | 179  180  45  15  30 | Bài 80. Kể chuyện Hàng xóm  Bài 81. Ôn tập  SHL: Hát về những người anh hùng +TLHĐ: Chủ đề 4: Khi yêu cầu không được đáp ứng  Chủ đề: Gia đình (tiết 3)  - Ôn ĐHĐN, các tư thế và KN vận động cơ bản đã học  - Trò chơi: “Thi xếp hàng nhanh” |

***Hòa Quang Nam, ngày 13 tháng 12 năm 2024***

Giáo viên

A close-up of a signature

Description automatically generated

Ngô Thị Điệp

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học :TUẦN 15: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG. SHDC : TÌM HIỂU VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG - Số tiết : 43**

**Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

a.**Phẩm chất**

**- Yêu nước:** Yêu thích tìm hiểu về lịch sử.

**- Trách nhiệm:** HS thường xuyên thực hiện những việc làm cụ thể để bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng những người có công với quê hương.

**b.Năng lực chung**

**- Giao tiếp và hợp tác:** HS tích tham gia nhóm thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ; có tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát như chú bộ đội.

**c.Năng lực đặc thù**

**- Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

+ Biết được một số nhân vật và sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.

+ Có tình cảm kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương.

**\* Giáo dục địa phương : Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên:**  Biết được một số danh nhân nổi tiếng ở Phú Yên. Thể hiện được thái độ tôn trọng, biết ơn các danh nhân, các bậc cha ông có công với quê hương.

**2. Đồ dùng dạy học :**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Tìm hiểu về những người có công với quê hương” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em .  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ Tìm hiểu về những người có công với quê hương”**  - GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”. Nội dung triển khai gồm:  - Giới thiệu chủ đề hội thi “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”.  - Mục đích tổ chức hội thi: tạo sân chơi để HS tìm hiểu và thể hiện hiểu biết về các kiến thức lịch sử của Việt Nam.  - Thời gian tổ chức hội thi: triển khai thời gian tổ chức theo kế hoạch của nhà trường  - Hình thức thi: Mỗi lớp lựa chọn một số tiết mục tham gia hội thi.  - Lưu ý với HS lớp 1: Các em lựa chọn các tiết mục tham gia hội thi như: kể chuyện về lịch sử, đóng vai về nhân vật lịch sử  **\* Giáo dục địa phương : Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên:**  Biết được một số danh nhân nổi tiếng ở Phú Yên. Thể hiện được thái độ tôn trọng, biết ơn các danh nhân, các bậc cha ông có công với quê hương.  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt; Lớp: 1**  **Tên bài:** **ươn ươt Số tiết: 169+170**  **Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 12 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |  |

* Nhận biết các vần **ươn, ươt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ươn, ươt.**
* Làm đúng BT giúp thỏ đem cà rốt về kho có vần **ươn,** vần **ươt.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Lướt ván.*
* Viết đúng các vần **ươn, ươt,** các tiếng (con) **lươn, lướt** (ván) (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động : 5 phút**  Trò chơi Ai nhanh hơn  - Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội viết các tiếng có vần uôn trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các đội chơi.  - GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút**  **2.1. Giới thiệu bài:** vần **ươn,** vần **ươt.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| \*Dạy vần **ươn**   * HS đọc: **ươ - nờ - ươn. /** Phân tích vần **ươn. /** Đánh vần, đọc: **ươ - nờ - ươn / ươn.** * HS nói: *con lươn / lươn.* / Phân tích tiếng **lươn.** / Đánh vần, đọc: lờ - ươn - lươn / lươn. * Đánh vần, đọc trơn: ươ - nờ - ươn / lờ - ươn - lươn / con lươn.   \*Dạy vần **ươt** (như vần **ươn).**  Đánh vần, đọc trơn: ươ - tờ - ươt / lờ - ươt - lươt - sắc - lướt / lướt ván.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học là: **ươn, ươt,** 2 tiếng mới học: **lươn, lướt.** | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| **3. Luyện tập thực hành: 18 phút** |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ (BT** 2: Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng)   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ: *vượn, trượt, vượt,...* * Từng cặp HS tìm tiếng có vần **ươn,** vần **ươt./** 2 HS báo cáo kết quả. * Cả lớp nhắc lại: Tiếng vượn có vần **ươn.** Tiếng trượt có vần **ươt...**   **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ươn:** Viết **ươ** rồi đến **n** (các con chữ đều cao 2 li). Chú ý viết **ươ** và **n** không xa quá hay gần quá. * Vần **ươt:** Viết **ươ** rồi đến **t** (cao 3 li). * **lươn:** viết l(5 li) rồi đến vần **ươn.** * **lướt:** viết lnối sang vần **ươt.** Dấu sắc đặt trên **ơ.**   HS viết: **ưon, ươt** (2 lần). Sau đó viết: (con) **lươn, lướt** (ván). | -HS đọc  -HS tìm  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** | |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3): **25 phút**   1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Lũ chuột trượt ván trên bờ. Cá chuồn, cún lướt ván trên mặt biển. Vượn ôm ván chơi gần bờ. Thỏ sợ nước, ở trên bờ cổ vũ. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **lướt ván, trượt ván, nô đùa ầm ĩ, cá chuồn, hăm hở, lướt như múa lượn, vượn, sợ ướt, cổ vũ, thú vị.** GV giải nghĩa: *hăm hở* (hăng hái, nhiệt tình). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 9 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn: 3/4/2 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho HS đọc. * Từng cặp HS làm bài; nói kết quả, GV nối từng vế câu trên bảng lớp. * Cả lớp đồng thanh: a) Cún - 3) lướt như múa lượn. / b) Vượn - 2) chưa dám ra xa. /  1. Thỏ - 1) sợ ướt, ở trên bờ. | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thực hiện  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vầnvừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: | -HS thực hiện  -Lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học :** **BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( Tiết 3 ) Số tiết : 29**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường.

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn giao thông.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

**b. Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và tự chủ: Chủ động quan sát và tích cực tham gia trò chơi.

- Năng lực giao tiếp: Hợp tác, làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết đi bộ qua đường an toàn.

**c. Phẩm chất chủ yếu:**

- Bài học góp phần phát triển ở học sinh phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ luật giao thông, đi đường an toàn.

**\*Lồng ghép An toàn giao thông**: ***Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn***. Biết đi bộ an toàn trên đường. Tránh những hành vi đi bộ không an toàn trên đường.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Các hình trong SGK . VBT Tự nhiên và Xã hội 1, Phiếu tự đánh giá .

- Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ); hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

**b. Học sinh:** SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 3**

**ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (2 phút)** |  |
| - Ổn định:  - GV giới thiệu bài mới | - Hát  ­- Lắng nghe |
| **2.Hình thành kiến thức .**  **3. Luyện tập, thực hành (30 phút)** |  |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 5 : Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường**  \* Mục tiêu  - Nêu được các yêu cầu đi bộ qua đường .  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu đi bộ qua đường | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm chẵn , nhóm lẻ. Yêu cầu:  + Nhóm chẵn : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  + Nhóm lẻ : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .   * GV theo dõi gợi ý HS nêu   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời .  - GV chốt thông tin :  + Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \* Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  • Chờ cho tín hiệu đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh .  \* Quan sát bên trái , bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn không có chiếc xe nào đang đến gần .  Đi qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ , giơ cao tay để các xe nhận biết và vẫn cần quan sát an toàn .  + Qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \*Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  \* Quan sát bên trái , bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn an toàn .  - GV : “ Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác ”  **\*Lồng ghép An toàn giao thông**: ***Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn***.  -GV giáo dục HS biết đi bộ an toàn trên đường. Tránh những hành vi đi bộ không an toàn trên đường. | - HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK  + Nhóm chẵn: nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  +Nhóm lẻ: nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  **-**Đại diện nhóm trình bày kết quả  **-**Nhận xét bổ sung bạn  -HS lắng nghe |
| **4. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn: Toán-Lớp 1**  **TÊN BÀI: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**  **Số tiết: 43**  **Thời gian thực hiện ngày 16 tháng 12 năm 2024**  **1.Yêu cầu cần đạt:**  - Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.  - Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển các NL toán học:NL giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học  **2. Đồ dùng dạy học:**  GV: Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.  HS: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.  **3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | **1. Hoạt động khởi động: 5 phút**  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đổ bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 22 phút** | -HS chơi | | **Bài 3.** HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: 6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9; 9 - 3 = 6; 9 — 6 = 3; ... | **-**HS thực hiện | | Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. |  | | **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. | | *Ví dụ:*  + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? |  | | Chọn phép cộng 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8.  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Chọn phép trừ 8 - 3 = 5. |  | | + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?  Chọn phép trừ 8 - 5 = 3. |  | | - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản. |  | | **3.Hoạt động vận dụng: 5 phút**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhận xét | | **4. Củng cố và nối tiếp: 3 phút**  -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  -Chuẩn bị bài sau  -Nhận xét tiết học | -HS lắng nghe |   **4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**  **Môn: Đạo đức , Lớp 1**  **Tên bài: CHỦ ĐỀ: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**  **BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH (TIẾT 1) Số tiết: 15**  **Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 12 năm 2024**   1. **Yêu cầu cần đạt:**   Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:   * Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.   - Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.  - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.  - Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.  \*Lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:  +Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em.  + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.  +Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.   1. **Đồ dùng dạy học:**   **GV:**   * Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 phóng to. * Máy chiếu đa năng, máy tính, ... (nếu có). * Mẫu “Giỏ yêu thương”.   **HS**: VBT Đạo đức 1   1. **Các hoạt động dạy học chủ yếu**  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | | | **1. Khởi động: 5 phút** |  | | | | * GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh. | -HS hát | | | | * GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? * GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học | -HS phát biểu ý kiến. | | | | 1. **Hình thành kiến thức mới: 25 phút**   **2.1.Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh**  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được một biểu hiện của tình yêu thương và biết được anh chị em trong gia đình cần yêu thương nhau. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo. | | | | | ***Cách tiến hành:***  *Bước 1:*  -GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK *Đạo đức 1,* trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh.   * GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kế lại câu chuyện.   -GV kể lại nội dung chuyện | -HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.  -Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện. | | | | * Một buổi sáng đẹp trời, gà mẹ dẫn đàn gà con đi kiếm mồi. Gà mẹ bới được một con giun liền kêu “Cục, cục. .” gọi cả đàn gà con lại ăn. Hai chú gà con trong đàn thấy mồi liền mổ nhau, tranh nhau con giun để giành phần hơn. Thấy vậy, gà mẹ khuyên các con không được đánh nhau, tranh giành miếng ăn, anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau. Hai chú gà con hối hận xin lỗi mẹ và hứa từ nay sẽ yêu thương nhau, không tranh giành, đánh nhau nữa. | | | | | * *Bước 2:* * GV chia nhóm và tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 35:  1. Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì? 2. Gà mẹ đã khuyên gi khi các con tranh mồi?  * GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. * GV kết luận:   + Gà mẹ đã dẫn đàn gà con ra vườn và bới giun cho đàn gà con ăn. Điều đó thể hiện gà mẹ rất yêu thương đàn gà con.  + Khi thấy các con đánh nhau, tranh giành miếng ăn, gà mẹ đã khuyên các con “Anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau”. | -HS thảo luận nhóm.  -HS trình bày kết quả | | | | **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối với con cháu**  ***Mục tiêu:***   * HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người bong gia đình cần yêu thương nhau. * HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. | | | | | * ***Cách tiến hành:*** * GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  1. Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì? 2. Những việc làm đó thể hiện điều gì? 3. Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau?  * GV treo tranh lên bảng và mời đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày nội dung về một tranh. * GV kết luận: | | -HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.  -Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bồ sung.  -HS lắng nghe | | | Tranh 1: Ông đang đọc truyện cổ tích cho bạn nhỏ.  Tranh 2: Bà đang tết tóc cho bạn nhỏ.  Tranh 3 Mẹ đang mang sữa đến cho bạn nhỏ và nhắc bạn ăn sáng.  Tranh 4: Bố đang hướng dẫn bạn nhỏ gấp đồ chơi bằng giấy.  Tranh 5: Bố và mẹ dẫn bạn nhỏ đi chơi công viên.  Tranh 6: Bố và mẹ chăm sóc khi bạn nhỏ bị ốm.  Những việc làm của ông, bà, bố, mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc bạn nhỏ. Mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau để tình cảm thêm gắn bó, gia đình thêm đầm ấm, hạnh phúc. | | | | | \*Lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:  +Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em.   * GV nêu câu hỏi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào? | | -Một vài HS chia sẻ trước lớp. | | | * GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất. | |  | | | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách thể hiện tình yêu thương**  ***Mục tiêu:***   * HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. * HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. | | | | | ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d SGK *Đạo đức 1,* trang 36, 37 và thảo luận nhóm 4 về câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình? * GV kết luận nội dung từng tranh: | | -HS thảo luận trong nhóm.  -Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung.  -HS lắng nghe | | | Tranh 1: Bạn nhỏ đang hôn bà và nói “Cháu thương bà!”.  Tranh 2: Bạn nhỏ đang gọi điện thoại cho ông và nói “Cháu nhớ ông lắm!”.  Tranh 3: Bạn nhỏ ôm mẹ nói: “Con yêu mẹ nhất!”.  Tranh 4: Bạn nhỏ đang nắm tay bố vừa đi làm đồng về và hỏi “Bố có mệt không ạ?”. Tranh 5: Bạn nhỏ đang vuốt má em bé và nói “Em dễ thương quá!”.  Tranh 6: Bạn nhỏ đang giơ ngón tay cái và nói “Anh thật tuyệt vời!”. | | | | | \*Lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:  + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.  +Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.   * GV nêu câu hỏi thảo luận lớp: Em còn biết những cử chỉ, lời nói nào khác thể hiện tình yêu thương với người thân? * GV kết luận: Ông bà, cha mẹ, anh chị em là những người thân yêu nhất của em. Em hãy thể hiện tình yêu thương với những người thân bằng những cử chỉ, lời nói phù hợp. | | | -HS chia sẻ ý kiến trước lớp  -HS lắng nghe | | 1. **Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  * HDHS củng cố bài * Chuẩn bị tiết sau * Nhận xét, tuyên dương | | |  |     **4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**  **Môn: Giáo dục thể chất , Lớp 1**  **Tên bài: BÀI 29: ÔN CÁC TƯ THẾ VÀ KN VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ĐÃ HỌC**  **TRÒ CHƠI: “NHẢY ĐÚNG, NHẢY NHANH”**  **Số tiết: 29**  **Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 12 năm 2024**  **I.Yêu cầu cần đạt:**  -Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.  - Thực hiện được các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học  -Tích cực tham gia các trò chơi và tập luyện  **II. Địa điểm – phương tiện**  **- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam  **- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.  **III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | | **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “diệt các con vật có hại”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Ôn tư thế đứng kiễng gót hai tay chống hông.  - Ôn tư thế đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông.  - Ôn tư thế đứng đưa một chân sang ngang, hai tay chống hông.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  **Hoạt động 2**  **\* Kiến thức.**  - Ôn động tác bật nhảy về trước.  - Ôn động tác bật cao, tay với vật chuẩn.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \*Trò chơi “Nhảy đúng, nhảy nhanh”  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’    2 x 8 N  16-18’  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  4-5l  4-5l  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Gv cho hs ôn tập  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  Hs tập luyện đồng loạt  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  Gv hướng dẫn cách chơi và luật chơi  -GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  HS khởi động  HS chơi trò chơi  HS ôn tập  Đội hình hàng ngang  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - ĐH tập luyện theo tổ  ĐH tập luyện theo cặp đôi      - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***    GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi      - Từng tổ lên thi đua  Hs chơi trò chơi.  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |   **4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**  **Tiếng Việt; Lớp 1**  **Tên bài: ang ac Số tiết: 171+172**  **Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 12 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |  |

* HS nhận biết vần **ang, ac;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ang, ac.**
* Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần **ang,** vần **ac.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nàng tiên cá.*
* Viết đúng các vần **ang, ac,** các tiếng **thang, vạc** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 5 phút**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độiviết các tiếng có vần ươn, ươt trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút**  **2.1.Giới thiệu bài:** vần **ang,** vần **ac.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  \*Dạy vần **ang**   * HS đọc: **a - ngờ - ang. /** Phân tích vần **ang.** / Đánh vần, đọc trơn: **a - ngờ - ang /**   **ang.**   * HS nói: *thang.* / Phân tích tiếng **thang. /** Đánh vần, đọc: thờ - ang - thang / thang. /   -Đánh vần, đọc trơn: a - ngờ - ang / thờ - ang - thang / thang.  \*Dạy vần **ac** (như vần **ang)**  Đánh vần, đọc trơn: a - cờ - ac / vờ - ac - vac - nặng - vạc / vạc.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ang, ac,** 2 tiếng mới học: **thang, vạc.** | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần  -HS thực hiện |
| **3.Luyện tập thực hành: 18 phút**  **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ang?** Tiếng nào có vần **ac?)**   * HS đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ang,** vần **ac** trong VBT, nói kết quả. | -HS đọc |
| * Cả lớp: Tiếng **bác** có vần **ac.** Tiếng **vàng** có vần **ang,...**   **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ang: a** viết trước, **ng** viết sau **(g** cao 5 li); chú ý nét nối giữa **a** và **ng. /** Làm tương tự với vần **ac.** * **thang:** viết **th** trước, **ang** sau. * **vạc:** viết **v** trước, **ac** sau, dấu nặng đặt dưới **a.**  1. HS viết: **ang, ac** (2 lần). Sau đó viết: **thang, vạc.**   - Cho HS viết vào bảng con | -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** | |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3): **25 phút**   1. GV giới thiệu hình ảnh nàng tiên cá: nửa thân trên giống 1 cô bé, nửa thân dưới là cá. 2. GV đọc mẫu.. 3. Luyện đọc từ ngữ: **nàng tiên cá, nửa thân trên, lướt trên biển, nhẹ nhàng, các thứ, đất liền, ngân nga.** Giải nghĩa: *ngân nga* (âm thanh kéo dài, vang xa). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 8 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 2 đoạn, mỗi đoạn 4 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * HS đọc từng vế câu. / HS làm bài trong VBT, báo cáo kết quả. * GV ghi lại đáp án trên bảng. / Cả lớp đọc lại: a) Nàng tiên cá - (2) ngân nga hát.  1. Dân đi biển - (1) nghe hát, quên cả mệt, cả buồn.  * Bài đọc kể về nàng tiên cá: hình dáng, tính tình của nàng (nhân hậu, thích ca hát). | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vần vừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | -HS thực hiện  -Lắng nghe  -HS trả lời |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 33 LUYỆN TẬP (TIẾT 3) Số tiết: 44**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

GV: Các thẻ số và phép tính.

HS: Một số tình huống đơn giản dần tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 5 phút**  Cchơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.  -GV nhận xét, giới thiệu bài | HS cả lớp chơi |
| **2. Luyện tập, thực hành: 22 phút**  **Bài 1**  - Cho HS làm bài 1: |  |
| + Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?  + Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ. | Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
| GV chố*t lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.* | - HS chia sẻ |
| **Bài 2**  - Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống) |  |
| - Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| -GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng : 5 phút**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | -HS nêu, nhận xét |
| **4. Củng cố và nối tiếp: 3 phút**  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG Số tiết : 45**

**Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a.Phẩm chất**

**- Nhân ái:** HS nhận ra được những nét đẹp đáng yêu của các anh hùng sau khi các em được nghe kể chuyện . HS hình thành tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc và bày tỏ lòng biết ơn với những người có công với quê hương.

**b.Năng lực chung**

**-Tự chủ và tự học:** HS tự thực hiện được một số việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh để bảo vệ đất nước. Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.

**- Giao tiếp và hợp tác**: Hào hứng khi nghe kể chuyện và mạnh dạn chia sẻ với các bạn.

**c.Năng lực đặc thù**

**- Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

+ HS biết nhận xét, đồng tình với những hành động thể hiện lòng biết ơn; không đồng tình với hành vi chưa thể hiện lòng biết ơn.

+ Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau.

+ Tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh gìn giữ độc lập,

tự do của Tổ quốc.

**\* Giáo dục địa phương : Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên:**  Biết được một số danh nhân nổi tiếng ở Phú Yên. Thể hiện được thái độ tôn trọng, biết ơn các danh nhân, các bậc cha ông có công với quê hương.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên:**

- Câu chuyện kể về tấm gương của chị Võ Thị Sáu, anh Kim Đồng.

- Chuẩn bị bài hát về các gương anh hùng của quê hương.

- Tranh ảnh minh hoạ cho bài học .

**b. Học sinh:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài: |  |
| Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những người có công với quê hương, đất nước qua bài : Biết ơn những người có công với quê hương. | - Lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới . (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.  - Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau. | |
| **Hoạt động 1. *Nghe kể chuyện về những người anh hùng của quê hương*** | |
| ***\* Mục tiêu:*** | |
| - Giúp HS biết được một vài hình ảnh về những người anh hùng của quê hương (về lòng dũng cảm, về sự giản dị trong cuộc sống) | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV hỏi:  + Các em đã được nghe hay được xem phim về những người anh hùng của quê hương mình chưa?  + Hãy cho cô và các bạn biết về tên của người anh hùng đó?  - Sau đó, GV kể chuyện về tấm gương chị Võ Thị Sáu hoặc một nhân vật lịch sử nào đó của quê hương mình. Trong khi kể chuyện, GV có thể mời HS cùng tham gia kể chuyện (nếu các em biết). | - HS trả lời:  + HS kể tên các bộ phim mình đã xem về người anh hùng của quê hương.  + HS kể tên các anh hùng.  - HS lắng nghe. |
| \*GV kết luận.  - HS đã được làm quen với các nhân vật lịch sử qua nghe kể chuyện và tìm hiểu về các nhân vật đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)** | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ về các anh hùng của quê hương.** | |
| ***\* Mục tiêu:***  - HS nhận ra được những nét đẹp đáng yêu của các anh hùng sau khi các em được nghe kể chuyện. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cùng nhau theo từng cặp đôi hoặc theo nhóm bạn.  - GV cho HS tự do nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - GV cùng HS trao đổi, chia sẻ sao cho có được nhiều ý kiến hay nhất, thú vị nhất từ phía HS.  **\* Giáo dục địa phương : Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên:**  Biết được một số danh nhân nổi tiếng ở Phú Yên. Thể hiện được thái độ tôn trọng, biết ơn các danh nhân, các bậc cha ông có công với quê hương. | - HS chia sẻ trong nhóm.  - 4-5 HS nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - Cùng GV chia sẻ với cả lớp.  - HS chú ý lắng nghe |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảm xúc cảu mình đối với những người anh hùng của quê hương. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

**Tiếng việt; Lớp: 1**

**Tên bài:** **TẬP VIẾT** (**SAU BÀI 76, 77)**  **Số tiết: 173**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Viết đúng **ươn, ươt, ang, ac, con lươn, lướt ván, thang, vạc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

* GV: Bảng phụ, mẫu chữ.
* HS: Vở luyện viết 1, tập một

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 5 phút**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 theo 3 dãy bàn. Mỗi đội, lần lượt nối tiếp viết các chữ có độ cao 4 ô li. Đội nào viết được đúng, nhanh và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.  **2. Luyện tập thực hành: 25 phút**  **2.1.Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe |
| **2.2.Luyện tập**   1. Cả lớp đánh vần, đọc trơn: *ươn, con lươn, ươt, lướt ván, ang, thang, ac, vạc.* 2. Tập viết: *ươn, con lươn, ươt, lướt ván*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ươn, ươt;* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Vần *ươn* cao 2 li; vần *ươt:* chữ *t* cao 3 li.  + Viết *lươn, lướt:* chữ *l* cao 5 li. Tiếng *lướt,* dấu sắc đặt trên *ơ.*   * HS thực hành viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   Tập viết: *ang, thang, ac, vạc* (như mục b). HS hoàn thành phần *tập thêm.*  -GV cùng HS nhận xét bình chon bạn viết nhanh, đúng qui trình, đẹp | -HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở tập viết  -HS thực hiện  -HS bình chọn |
| **3. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  - Cho học sinh đọc lại các ân, tiếng, câu đã viết  - Nhận xét tiết học. | - HS viết  -Lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không** |  |

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: ăng ăc Số tiết: 174+175**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **ăng, ăc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăng, ăc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăng,** vần **ăc.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (1).
* Viết đúng các vần **ăng, ăc,** các tiếng **măng, tắc** (kè) (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 5 phút**  Trò chơi Ai nhanh hơn  - Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội viết các tiếng có vần ang, ac trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các đội chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút**  **2.1.Giới thiệu bài:** vần **ăng,** vần **ăc.** | -HS lắng nghe |
| **2.2. Chia sẻ và khám phá (BT** 1: Làm quen) |  |
| \*Dạy vần **ăng**   * HS đọc: **ă - ngờ - ăng. /** Phân tích vần **ăng. /** Đánh vần và đọc: **ă - ngờ - ăng / ăng.** * HS nói: *măng.* / Phân tích tiếng **măng. /** Đánh vần, đọc: mờ - ăng - măng / măng. * Đánh vần, đọc trơn: ă - ngờ - ăng / mờ - ăng - măng / măng.   \*Dạy vần **ăc** (như vần **ăng):**  Đánh vần, đọc trơn: ă - cờ - ăc / tờ - ăc - tăc – sắc - tắc / tắc kè.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ăng, ăc,** 2 tiếng mới học: **măng, tắc.**  **3. Luyện tập thực hành: 18 phút**  **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ăng?** Tiếng nào có vần **ăc?)**   * HS đọc từng từ ngữ. / Từng cặp HS tìm tiếng có vần **ăng, ăc;** báo cáo. * GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **răng** có vần **ăng.** Tiếng **xắc** có vần **ăc,...**   **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ăng:** viết **ă** rồi nối sang **ng. /** Thực hiện tương tự với vần **ăc.** * Tiếng **măng:** viết **m, ăng. /** Làm tương tự với tiếng **tắc.** Dấu sắc đặt trên **ă.**  1. HS viết bảng con: **ăng, ăc** (2 lần). / Viết: **măng, tắc** (kè).   **Tiết 2**  **3.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Bài đọc kể chuyện cá măng bị lạc mẹ giữa biển lớn và điều nguy hiểm sắp xảy ra: một con cá mập hung dữ xuất hiện. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **cá măng, lạc mẹ, biển lớn, kiếm ăn, gió lớn, lo lắng, đằng xa, cá mập, răng sắc nhọn, lởm chởm.** Giải nghĩa từ: *lởm chởm* (răng nhọn, cứng, đâm ra không đều nhau). | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| -HS đọc  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ |
| 1. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 6 câu. / HS (cá nhân, cả lớp) đọc vỡ từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiếu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng ý a, b, c cho HS đọc. / HS làm bài trong VBT. * 1 HS báo cáo kết quả. GV chốt lại đáp án.   Cả lớp nhắc lại: Ý a (Một hôm mưa gió, cá măng lạc mẹ.) - **đúng.** Ý b (Cá măng tự ý đi xa nên lạc mẹ.) - **sai.** Ý c (Cá măng chợt gặp cá mập.) - **đúng** | -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vần vừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | -HS tìm và nêu miệng  -HS trả lời |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mỹ thuật- Lớp 1**

**Tên bài học: THIÊN NHIÊN QUANH EM** **(TIẾT 1) Số tiết: 15**

**Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: ý thức bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật,... thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu, ... phục vụ học tập.

- Biết bảo quản bức tranh của mình; có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè và người khác tạo ra.

**b. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*\* Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.

- Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét, màu sắc theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình, của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để học tập; lựa chọn hình ảnh thiên nhiên theo ý thích để thể hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm của mình; cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành sáng tạo bức tranh về thiên nhiên.

*\*Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật giới thiệu trong bài học.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thể hiện bức tranh theo ý thích.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác và thực hành với sự vận động của bàn tay.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**b. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; màu vẽ, bút chì, tẩy.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.  - Giới thiệu một số hình ảnh thiên nhiên; cây, bông hoa, con vật, mây, bầu trời, ngọn núi,...Nêu vấn đề, gợi mở HS nhận ra hình ảnh thiên nhiên quen thuộc.  - GV gợi nhắc thiên nhiên có nhiều động thực vật khác nhau liên hệ giới thiệu bài học.  **2.Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  a. Tìm hiểu hình ảnh minh họa trang 38 SGK  - Tổ chức học sinh làm việc nhóm và đưa ra yêu cầu với HS:  + Nêu nội dung của hình ảnh.  + Kể tên một số loài thực vật, động vật quen thuộc.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày.  - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh thực vật, động vật khác. Nêu câu hỏi để HS nói tên màu sắc, mô tả biểu hiện của nét xuất hiện trong hình ảnh.  b. Tìm hiểu sản phẩm, tác phẩm trong trang 39 SGK và do GV chuẩn bị (nếu có)  - Tổ chức HS thảo luận nhóm và yêu cầu HS:  + Nêu tên mỗi bức tranh  + Nêu hình ảnh thiên nhiên nhìn thấy rõ nhất ở mỗi bức tranh  + Kể tên một số màu sắc trong các bức tranh.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. Tóm tắt nội dung HS trình bày, thảo luận và giới thiệu rõ hơn nội dung một số bức tranh (kết hợp tương tác với HS).  + Tranh “Đồi cọ”: Chất liệu màu bột; giới thiệu vài nét về cây cọ; giới thiệu các hình ảnh, đường nét, màu sắc thể hiện trong bức tranh.  + Tranh “Nét đẹp biển khơi”: chất liệu giấy màu; giới thiệu kết hợp gợi mở HS kể tên các màu sắc, hình ảnh thiên nhiên có trong bức tranh như: sông nước, mây, thuyền, hình dáng con người, con vật,...và liên hệ các nét vẽ, kích thước hình ảnh khác nhau trong tranh.  + Tranh “Trong rừng”: chất liệu màu sáp. Thông qua các hình ảnh như cây, cành lá, tổ chim, đàn chim, bầu trời,...và các màu sắc, nét cong, nét thẳng,..khác nhau đã tạo nên bức tranh giống như một khu vườn vui vẻ.  - Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; khích lệ HS chia sẻ, lựa chọn hình ảnh thiên nhiên để vẽ.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo**  a. Tìm hiểu cách vẽ tranh  - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:  + Quan sát hình minh họa trang 39, 40 SGK.  + Nêu các cách vẽ tranh.  - GV giới thiệu rõ hơn cách vẽ tranh, có thể kết hợp vẽ minh họa và giảng giải:  + Vẽ to hình ảnh thiên nhiên em yêu thích vào phần giữa của trang giấy.  + Vẽ thêm các hình ảnh khác vào những chỗ giấy còn trống và vẽ màu kín bức tranh.  - Lưu ý HS: Chọn một trong hai cách để thực hành  b. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ một bức tranh cho riêng mình về hình ảnh thiên nhiên theo ý thích.  - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành  - Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  **3.Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS. Chuẩn bị tiết 2 của bài học. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Quan sát, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên yêu cầu.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Tương tác cùng GV  - Lắng nghe, chia sẻ.  - Làm việc theo nhóm. Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm (bài thực hành xong).  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt; Lớp 1**  **Tên bài: âng âc Số tiết: 176+177**  **Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 12 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |  |

* Nhận biết các vần **âng, âc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **âng, âc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âng,** vần **âc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (2).
* Viết đúng các vần **âng, âc,** các tiếng (nhà) **tầng,** (quả) **gấc** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 5 phút**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độiviết các tiếng có vần ăng, ăc trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút**  **2.1.Giới thiệu bài:** vần **âng,** vần **âc.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| \*Dạy vần **âng:**   * HS đọc: **â - ngờ - âng. /** Phân tích vần **âng. /** Đánh vần và đọc: **â - ngờ - âng / âng.** * HS nói: *nhà tầng / tầng.* / Phân tích tiếng **tầng. /** Đánh vần và đọc: tờ - âng - tâng - huyền - tầng / tầng. * Đánh vần, đọc trơn: â - ngờ - âng / tờ - âng - tâng - huyền - tầng / nhà tầng.   \*Dạy vần **âc** (như vần **âng)**  Đánh vần, đọc trơn: â - cờ - âc / gờ - âc - gâc - sắc - gấc / quả gấc.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **âng, âc,** 2 tiếng mới học: **tầng, gấc.** | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| **3. Luyện tập thực hành: 18 phút** |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **âng?** Tiếng nào có vần **âc?)**   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ.   Từng cặp HS tìm tiếng có vần **âng, âc,** nói kết quả.   * Cả lớp nhắc lại: Tiếng **bậc** (thang) có vần **âc.** Tiếng **vầng** (trăng) có vần **âng,...**   **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **âng:** viết **â** trước, **ng** sau; chú ý nối nét giữa **â** và **ng. /** Làm tương tự với vần **âc.** * Tiếng **tầng:** viết **t** trước, **âng** sau, dấu huyền đặt trên **â./** Làm tương tự với tiếng **gấc,** dấu sắc đặt trên **â.**  1. HS viết: **âng, âc** (2 lần). Sau đó viết: (nhà) **tầng,** (quả) **gấc.** | -HS đọc  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** | |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3): **25 phút**   1. GV chỉ hình minh hoạ bài *Cá măng lạc mẹ* (2), giới thiệu cảnh hai mẹ con cá măng vui mừng gặp lại nhau. Làm thế nào mà cá măng nhỏ thoát khỏi cá mập và tìm được đường về với mẹ? 2. GV đọc mẫu. Đọc xong, mô tả sự thông minh của cá măng nhỏ: Cá mập đã áp sát, sắp đớp được cá măng. Cá măng nhỏ bơi vọt lên trên, bám chặt thân tr ên cá mập khiến cá mập không nhìn thấy nó nữa. 3. Luyện đọc từ ngữ: **áp sát, nhô lên, bám chặt, mất hút, ngớ ra, vụt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng.** Giải nghĩa từ: *mất hút* (biến mất, không thấy đâu); *lâng lâng* (cảm thấy nhẹ nhõm, dễ chịu). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn đọc: 2 câu / 2 câu / 3 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu YC: Điền từ còn thiếu vào ý 2 và ý 3 để hoàn thành sơ đồ. * 1 HS đọc trước lớp từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh. * HS làm bài (miệng), điền từ vào chỗ trống. * GV chỉ từng ý, 1 HS đọc kết quả. / Cả lớp đọc lại sơ đồ đã hoàn chỉnh. * GV: Qua câu chuyện, em biết gì về cá măng nhỏ?   **4. Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**  -Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ HS tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vầnvừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thực hiện  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày  -HS thực hiện  -Cá măng nhỏ rất thông minh, đã tự cứu mình thoát khỏi cá mập. / Cá măng nhỏ làm cho cá mập bị lừa, không rõ mình đã ăn thịt cá măng chưa. / Cá măng nhỏ rất thông minh, yêu mẹ  -HS tìm và nêu miệng  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 33 LUYỆN TẬP (TIẾT 4) Số tiết: 45**

**Thời gian thực hiện ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

GV: Các thẻ số và phép tính.

HS: Một số tình huống đơn giản dần tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 5 phút**  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. |  |
| **2.Hoạt động luyện tập, thực hành: 22 phút** |  |
| **Bài 3.** HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết. | - HS thực hiện |
| **Bài 4**  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp. | - HS thực hiện |
| *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn? |  |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **Bài 5.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây? |  |
| **3. Hoạt động vận dụng: 5 phút**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | - HS nêu, nhận xét |
| **4.Củng cố và nối tiếp: 3 phút**  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học :** **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG ( Tiết 1 )- Số tiết : 30**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh**

- Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lí thông tin.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-** Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

**b. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Nhận biết được cách ứng xử phù hợp nơi cộng đồng, nắm được các lễ hội. Đọc và thực hiện nhiệm vụ SGK, quan sát và ghi lại được những gì quan sát được.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp, hợp tác với nhóm, tổ trong việc thực hiện những việc làm có ích trong cộng đồng địa phương. Nêu ý kiến trong nhóm và báo cáo kết quả học tập nhóm.

- Giải quyết các vấn đề sáng tạo: Nêu được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tế.

**c. Phẩm chất**

- Nhân ái: Bày tỏ sự gắn bó, tình cảm của bản thân với nơi em ở.

- Trách nhiệm: Tuân thủ luật lệ giao thông.

- Trách nhiệm: Nêu được một số việc có thể làm để đóng cho cộng đồng địa phương.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương trong SGK

- Chuẩn bị 6 biển báo giao thông rời (xem hình trang 65 SGK) và 6 lá thăm ghi từ số 1 đến số 6.

- HS sưu tầm một số thông tin, hình ảnh và chủ đề Cộng đồng địa phương.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

**b. Học sinh**

- SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 1**

**Em đã học được gì về chủ đề Cộng đồng địa phương ?**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  - GV giới thiệu bài mới | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới . (10 phút)** |  |
| **Hoạt động 1 : Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về cộng đồng địa phương.**  \* Mục tiêu  - Hệ thống và mở rộng những kiến thức về chủ đề Cộng đồng địa phương. | |
| \* Cách tiến hành  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - Từng cá nhân đưa ra những hình ảnh, thông tin sưu tầm được theo sự phân công trong nhóm về cộng đồng địa phương.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày, sắp xếp bộ sưu tập những hình ảnh, thông tin về cộng đồng địa phương của nhóm mình. Đồng thời cùng nhau tập trình bày.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp.  - HS các nhóm tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những hình ảnh, thông tin mà các bạn đã sưu tầm được. Đồng thời, nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh, thông tin bổ ích về cộng đồng địa phương.  - GV nhận xét , kết luận .  **3. Luyện tập, thực hành ( 20 phút**)  **Hoạt động 2: Trò chơi “ Thi nói về ngày tết Nguyên đán”**  \* Mục tiêu:  - Ôn tập và mở rộng những kiến thức về tết Nguyên đán.  \* Cách tiến hành  *Làm việc lớp*  - HS được chia thành hai nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.  - 3 HS xung phong làm trọng tại.  - Lần lượt mỗi nhóm cử một người nói về một nội dung liên quan đến tết Nguyên đán. Mỗi nội dung nêu ra được 1 điểm. Nhóm nào nói lại một nội dung đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều điểm hơn là thắng cuộc.  **Hoạt động 3: Trò chơi “ Con số bí ẩn”**  \* Mục tiêu:  Ôn tập kiến thức về một số biển báo giao thông.  **\* Cách tiến hành**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - HS được chia thành 6 nhóm. Mỗi nhóm cử một HS lên rút thăm. GV sẽ công bố số thứ tự tương ứng với 1 biển báo giao thông để các nhóm chuẩn bị trình bày.  **Bước 2: Làm việc theo nhóm.**  - HS thảo luận về biển báo mà nhóm mình đã rút thăm được. Đưa ra tình huống và nêu rõ việc cần làm để đảm bảo an toàn giao thông cho mình và người thân khi gặp biển báo.  Ví dụ: Bố đèo em đi chơi, gặp biển báo “ Đường người đi bộ sang ngang”, em nhắc bố điều khiển xe chạy chậm lại, chú ý quan sát, ưu tiên cho người đi bộ sang ngang. Nếu cần sẽ dừng hẳn xe lại, đợi người đi bộ qua hết mới tiếp tục đi.  - Cử một bạn sẽ trình bày trước lớp**.**  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  **-** Đại diện mỗi nhóm lên giới thiệu về biển báo giao thông nhóm đã chuẩn bị.  - Các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau.  - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt. | - HS làm việc nhóm  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ  - HS khác góp ý , nhận xét .  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện.  - HS làm việc nhóm.  - HS thảo luận và đưa ra tình huống.  - HS đại diện nhóm lên giới thiệu. |
| **4. Củng cố và nối tiếp. ( 2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

1. **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt; Lớp: 1**  **Tên bài: TẬP VIẾT** (**SAU BÀI 78, 79) Số tiết: 178**  **Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 12 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |  |

Viết đúng **ăng, ăc, âng, âc, măng, tắc kè, nhà tầng, quả gấc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

* GV: bảng phụ, mẫu chữ.
* HS: Vở luyện viết 1, tập một

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**: **5 phút**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 theo 3 dãy bàn. Mỗi đội, lần lượt nối tiếp viết các chữ có độ cao 4 ô li. Đội nào viết được đúng, nhanh và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.  **2. Luyện tập thực hành: 25 phút**  **2.1.Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2.2.Luyện tập**   1. HS đánh vần, đọc trơn: *ăng, măng, ăc, tắc kè, âng, nhà tầng, âc, quả gấc.* 2. Tập viết: *ăng, măng, ăc, tắc kè.*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ăng, ăc,* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét hoặc để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *(tăc kè).* * HS thực hành viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  1. Tập viết: *âng, nhà tầng, âc, quả gấc* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*   GV cùng Hs nhận xét, bình chọn bạn viết nhanh, đẹp  **3. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  - Cho HS nêu lại các ân, tiếng, câu đã viết  - Nhận xét tiết học | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét.  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS viết vào vở tập viết  -HS tham gia bình chọn  -HS nêu  - Lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: KỂ CHUYỆN: HÀNG XÓM Số tiết: 179**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi chồn mẹ bị ốm, hàng xóm ai cũng sẵn lòng giúp đỡ. Tình cảm yêu thương, giúp đỡ của hàng xóm làm chồn mẹ rất cảm động.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh họa câu chuyện

- HS: Sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 5 phút**  **Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)  **1.1.Quan sát và phỏng đoán:** HS quan sát tranh minh hoạ truyện *Hàng xóm,* nói tên các nhân vật, đoán nội dung truyện. (Truyện có chồn, sẻ, voi, sóc, chuột túi). Có chuyện gì đó đã xảy ra ở nhà chồn, mọi người đều đến nhà chồn, quan tâm giúp đỡ.  **1.2.Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện kể về tình cảm giữa những người hàng xóm khi chồn mẹ bị ốm. Các em hãy lắng nghe  **2. Hình thành kiến thức mới: 25 phút**  **Khám phá và luyện tập**  **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần.** Đoạn 1 (chồn mẹ bị ốm): nhấn giọng từ ngữ *la khóc ầm ĩ.* Đoạn 2, 3, 4, 5 (sẻ biết tin, bay đến, rồi báo tin cho các bạn hàng xóm cùng đến): giọng nhanh, gấp gáp thể hiện sự nhiệt tình, sẵn lòng giúp đỡ của mọi người. Đoạn 6 (chồn mẹ cảm động): giọng kể chậm, vui, ấm áp.  **2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**  a)Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh   * GV chỉ tranh 1, hỏi: *Chuyện gì xảy ra ở nhà chồn?* * GV chỉ tranh 2: *Vì sao chim sẻ biết chuyện đó?* * GV chỉ tranh 3: *Sẻ đã báo tin cho ai? Bác ấy đã làm gì?* * GV chỉ tranh 4: *Sẻ còn bảo tin cho ai nữa? Cô ấy đã làm gì?* * GV chỉ tranh 5: Sẻ còn báo tin cho ai nữa?   -Nhận được tin của sẻ, chuột túi đã làm gì?  -GV chỉ tranh 6: *Chồn mẹ nói gì trước sự giúp đỡ của mọi người?*  b)Mỗi HS trả lời các câu hỏi dưới hai tranh liền nhau.  c)1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.  **2.3.Kể chuyện theo tranh**  -Mỗi HS kể theo 2 tranh / theo tranh bất kì /1 HS kể theo 6 tranh.  \* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện không nhìn tranh  - GV và HS bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.  **2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**   * GV: Em nhận xét gì về hàng xóm của chồn mẹ?   GV: Câu chuyện cho thấy tình cảm yêu thương, giúp đỡ nhau giữa những nguời hàng xóm. Đó là tình cảm rất đáng quý  **3. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  **-** Nhận xét tiết học  **-** GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Cô bé và con gấu.* | -HS quan sát, trả lời  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -Chồn mẹ bị ốm. Hai chú chồn con la khóc ầm ĩ  -Vì sẻ nghe thấy tiếng kêu khóc ở nhà chồn, nó bay đến và biết được chuyện  - Sẻ báo tin cho voi. Voi lập tức đến nhà chồn….  -Sẻ báo tin cho sóc. Sóc lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy trên bàn toàn bát đĩa bẩn,..  -Sẻ còn báo tin cho chuột túi  -Chuột túi nhận được tin của sẻ thì chạy ngay đến nhà chồn….  - Chồn mẹ cảm động nói: “Có các bạn giúp, tôi thấy khoẻ hơn rất nhiều”.  - HS trả lời    - HS trả lời  -HS kể  -Hàng xóm của chồn mẹ rất tốt, sần lòng giúp đỡ chồn mẹ khi chồn mẹ bị ốm  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt; Lớp: 1**

**Tên bài:** **ÔN TẬP**  **Số tiết: 180**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Làm đúng BT ghép âm thành vần.
* Đọc đúng, hiêu bài Tập đọc *Bỏ nghề.*
* Chép đúng 1 câu văn.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 2 phút**  - Cho HS hát vận động tập thể  **2. Luyện tập thực hành: 28 phút**  **2.1.Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | -HS hát  -HS lắng nghe |
| **2.2.Luyện tập** |  |
| **\* BT 1** (Ghép âm thành vần) (làm việc lớp, lướt nhanh)   * GV đưa lên bảng mô hình ghép âm thành vần, chỉ cho cả lớp đọc từng chữ ớ cột dọc: **a, ă, â.** Sau đó chỉ từng chữ ở hàng ngang: **ng, c.** * GV chỉ từ, mời 1 HS ghép làm mẫu: **a + ng = ang / a + c = ac** * GV chỉ từng chữ cho cả lớp ghép âm thành vần: | -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS ghép âm thành vần |
| **\* BT 2** (Tập đọc)  a)GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể chuyện bác thợ săn gặp một con vượn mẹ đang cho con bú. Vượn mẹ ngẩng lên, nhìn bác. Điều gì sẽ xảy ra?  b)GV đọc mẫu.  c)Luyện đọc từ ngữ: **rút tên, ngắm, chợt, ngẩng lên, đờ ra, bỏ nghề săn bắn.** (HS nào không đọc được thì có thể đánh vần). GV giải nghĩa: *mặt đờ ra* (mặt ngây ra vì sợ hãi).  d)Luyện đọc câu   * GV: Bài có 8 câu. * HS (cá nhân, cả lớp) đọc vỡ từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).   e)Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn đọc, mỗi đoạn 4 câu).  g) Tìm hiểu bài đọc   * GV HD HS đọc từng ý a, b. / HS làm bài trong VBT hoặc viết ý đúng vào thẻ. * HS giơ thẻ. GV chốt lại: Ý b đúng *(Bác thợ săn bỏ đi vì - b) Chẳng nỡ giết mẹ con vượn).* Ý a sai. (Nếu HS cho là ý a đúng, GV cần giải thích: Bác thợ săn bỏ đi không phải vì vượn mẹ đã nhận ra bác mà vì bác không nỡ giết mẹ con vượn). * Cả lớp đọc: *Bác thợ săn bỏ đi vì - b) Chẳng nỡ giết mẹ con vượn.* | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc  -HS làm vào vở Bài tập  -HS đọc |
| **\* BT 3** (Điền chữ *g* hay *gh,* tập chép)   * GV viết bảng: *Vượn mẹ ...ặp bác thợ săn, ôm ...ì vượn con;* nêu YC. * HD HS đọc thầm câu văn; làm bài trong vở / VBT. * Yêu cầu HS điền *g, gh* trong câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án: *gặp, ôm ghì.* * Cả lớp đọc câu văn đã hoàn chỉnh. * HS chép câu văn vào vở / hoặc VBT. * HS viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau. / GV chữa bài cho HS. | -HS theo dõi  -HS làm vào vở  -HS làm ở bảng  -HS làm vào vở BT  -HS soát lỗi |
| **3. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau | - HS đọc  -Lắng nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm-lớp 1**

**TÊN BÀI: SINH HOẠT LỚP**

**HÁT VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG Số tiết: 45**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 12 năm 20244**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

– Hát được một số bài hát ca ngợi các vị anh hùng của quê hương, đất nước.

- Tự hào về lịch sử Việt Nam

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Ổn định: 1 phút**  **2. Các bước sinh hoạt: 18 phút**  ***2.1. Nhận xét trong tuần 15***  - GV nhận xét các mặt:  *+Học tập chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 16***  - Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Hát về những người anh hùng***  - GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về những người anh hùng của địa phương, đất nước.  - Gợi ý một số bài hát:  + Em mơ gặp Bác Hồ - Sáng tác: Xuân Giao;  + Kim Đồng - Sáng tác: Phong Nhã;  + Biết ơn chị Võ Thị Sáu - Sáng tác: Nguyễn Đức Toàn.)  **3. Củng cố và nối tiếp: 1 phút**  **-** Nhận xét tiết học | **-**Hát  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS biểu diễn theo nhóm các bài hát về các anh hùng có công với đất nước. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tâm lí học đường; Lớp: 1**

**Tên bài:** **CHỦ ĐỀ 4: KHI YÊU CẦU KHÔNG ĐƯỢC ĐÁP ỨNG**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Giúp học sinh:

- Nhận biết biểu hiện, hành vi, việc làm, tâm trạng và cảm xúc khi yêu cầu không được đáp ứng.

- Biết cách ứng xử đúng trong cuộc sống.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Sách thực hành tâm lí học đường lớp 1, tranh trong SGK

HS: Sách thực hành tâm lí học đường lớp 1

**3.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1Khởi động: 1 phút**  - GV ổn định lớp  **2. Hình thành kiến thức mới: 13 phút**  Giới thiệu bài: ***Bài 4– Khi yêu cầu không được đáp ứng .***  - GV nêu mục tiêu của tiết học:  ***Hoạt động 1: Quan sát hình minh họa trong SGK.***  ***-***Hãy quan sát hình minh họa và mô tả biểu hiện của các bạn trong hình. (tranh SGK trang 23)  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và trả lời  - GV nhận xét chốt nội dung.  Tranh 1: lấy đồ dùng của bạn  Tranh 2: Đòi mẹ mua đồ chơi  Tranh 3: Thích chơi, không thích học  Tranh 4: Buồn vì mẹ không cho đi dự tiệc sinh nhật  **Gv chốt: Đó là những hành vi không đúng và không nên làm.**  ***Hoạt động 2: Nhận biết***  a. Đọc truyện SGK trang 24 và trả lời câu hỏi  - HS thảo luân theo nhóm 4. Đại diện nhóm trình bày HS – GV nhận xét bổ sung  b. Những phản ứng thường gặp khi yêu cầu không được đáp ứng  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và trả lời.  -Gv nhận xét chốt nội dung  **Hoạt đông 3: Ứng xử**  Mô tả cách ứng xử của các bạn trong hình bên dưới khi yêu cầu không được đáp ứng (tranh SGK trang 27,28)  - Hoạt động cá nhân  - GV nhận xét  **Hoạt đông 4 : Trải nghiệm**  - Hoạt động theo nhóm mỗi nhóm 6 HS đóng vai theo yêu cầu.  -Lần lượt các nhóm đóng vai  -GV chốt nội dung.  **Liên hệ :**Nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày  **3. Củng cố và nối tiếp: 1 phút**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - HS thảo luận nhóm và trả lời            -HS thảo luận nhóm 4        - HS thực hiện            - HS hoạt động cá nhân      - HS thảo luận theo nhóm  -Lần lượt các nhóm đóng vai |